TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/DS-ST
Ngày 09/10/2020
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Ông Bùi Minh Cảnh.

2- Ông Phạm Đức Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A (gọi tắt Ngân hàng A)

Địa chỉ: 442, Nguyễn Thị Minh K, phường N, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ. Chức vụ: Giám đốc phòng quản lý nợ

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Võ Thị Lan A. Chức vụ: Nhân viên

Địa chỉ: 451, Nguyễn Trung T, phường Vĩnh L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng Văn M, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (đều vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn A, sinh năm 1983 (là con ông Mười và bà B).

Địa chỉ: Ấp M, xã T huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2020 nguyên đơn Ngân hàng A trình bày và yêu cầu như sau: Ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B có ký hợp đồng tín dụng số RAS.CN.444.051216 ngày 06/12/2016 của Ngân hàng TMCP A – Phòng giao dịch S để vay số tiền gốc là 120.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 19,80%/năm, phương thức cho vay từng lần. Tài sản thế chấp là QSD đất diện tích 13.464m^2, tại thửa 30, 77-a, tờ bản đồ số 2-2, loại đất trồng lúa và đất ở nông thôn, đất vườn, tọa lạc tại ấp Mương Quao, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số : Đ 304579 ngày 27/12/2007, do ông Đặng Văn M đứng tên. Theo hợp đồng thế chấp QSD đất số RAS.BĐCN.288.051216 ngày 06/12/2016 do ông Đặng Văn M, bà Huỳnh Thị B và anh Đặng Văn A ký thế chấp QSD đất.

Sau khi vay tiền ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A theo thỏa thuận nên đã vi phạm hợp đồng, đến ngày 20/4/2020 Ngân hàng A đã thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ vay nêu trên.

Tạm tính đến ngày 20/4/2020 ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B còn nợ Ngân hàng A số tiền là: Tiền gốc là 50.000.000đ, lãi trong hạn là 3.069.667đ, lãi quá hạn là 137.133đ. Tổng cộng gốc và lãi là 53.206.800đ.

Nay Ngân háng A yêu cầu ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B có trách nhiệm trả cho Ngân háng A số tiền gốc và lãi là 53.206.800đ và tính lãi phát sinh cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Nếu ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng A thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp QSD đất nêu trên để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Đặng Văn M, bà Huỳnh Thị B và anh Đặng Văn A Tòa án đã tống đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đặng Văn M, bà Huỳnh Thị B và anh Đặng Văn A vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Ngân hàng A.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng A bà Võ Thị Lan A trình bày và yêu cầu như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B đã trả nợ thêm cho Ngân hàng A được số tiền gốc là 19.000.000đ, như vậy số tiền gốc còn lại là 31.000.000đ. Nay yêu cầu ông Đặng Văn M và bà

Huỳnh Thị B trả cho Ngân hàng A tiền gốc là 31.000.000đ và lãi suất tính từ ngày 06/11/2019 đến ngày xét xử ngày 09/10/2020 gồm: Lại suất trong hạn là 3.619.667đ, lãi suất quá hạn là 2.728.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 37.347.667đ và lãi suất phát sinh sau này theo hợp đồng tính dụng đã ký.

Nếu ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng A yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp QSD đất nêu trên để thu hồi nợ.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luất.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đối với ông Đặng Văn M, bà Huỳnh Thị B và anh Đặng Văn A.

Buộc ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng A tổng cộng số tiền là 37.347.667đ. Trong đó, tiền gốc là 31.000.000đ và tiền lãi suất là 6.347.667đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn đối nội dung về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản" và bị đơn có nơi cư trú cũng như QSD đất thế chấp tọa lạc trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và các điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Phần thủ tục tố tụng: Đối với ông Đặng Văn M, bà Huỳnh Thị B và anh Đặng Văn A đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông Đặng Văn M, bà Huỳnh Thị B và anh Đặng Văn A.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét về hợp đồng tín dụng: Ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B có ký hợp đồng tín dụng số RAS.CN.444.051216 ngày 06/12/2017 của Ngân hàng A – Phòng giao dịch S, thành Phố R, tỉnh Kiên Giang để vay số tiền gốc là 120.000.000đ để, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất

quá hạn 19,80%/năm, phương thức vay lần, mục đích sử dụng mua sấm vật dụng sinh hoạt gia đình.

Sau khi vay tiền thì ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B trả được nợ gốc nhiều lần cho Ngân hàng A được số tiền 70.000.000đ rồi không thực hiện trả nữa nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B trả thêm cho Ngân hàng A số tiền là 19.000.000đ. Xét thấy, ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B đã vi phạm hợp đồng tín dụng, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A buộc ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền gốc còn lại 31.000.000đ và lãi suất tính từ ngày 06/11/2019 đến ngày xét xử ngày 09/10/2020 là lãi trong hạn 2.728.000đ và lãi quá hạn 3.619.667đ. Tổng cộng gốc và lãi là 37.347.667đ.

Xét về hợp đồng thế chấp QSD đất: Ông Đặng Văn M, bà Huỳnh Thị B và anh Đặng Văn A có ký hợp đồng thế chấp QSD đất số RAS.BĐCN.288.051216 ngày 06/12/2016, diện tích đất 13.464m^2, tại thửa 30, 77-a, tờ bản đồ số 2-2, loại đất trồng lúa và đất ở nông thôn, đất vườn, tọa lạc tại ấp Mương Quao, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số: Đ 304579 ngày 27/12/2007, do Ủy ban nhân dân huyện cấp cho ông Đặng Văn M. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Đặng Văn M, bà Huỳnh Thị B và anh Đặng Văn A ký hợp đồng thế chấp QSD đất là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật. Để giao dịch bảo đảm thì xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng A là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp cụ thể như sau:

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B không trả số nợ nêu trên cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên phát mãi đối với tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Sau khi ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B trả nợ xong cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận QSD đất số Đ 304579 ngày 27/12/2007 cho ông Đặng Văn M, bà Huỳnh Thị B và anh Đặng Văn A.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A được chấp nhân nên bị đơn ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B phải chịu tiền án phí là 37.347.667đ x 5% = 1.867.335đ (làm tròn số 1.867.000đ)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.330.000đ (một triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng), theo lai thu số 0008625 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 342, Điều 348, Điều 350, Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 26, điểm a, c khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đối với ông Đặng Văn M, bà Huỳnh Thị B và anh Đặng Văn A.

Buộc ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng A tổng cộng số tiền là 37.347.667đ (ba mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó, tiền gốc là 31.000.000đ (ba mươi mốt triệu đồng), tiền lãi suất là 6.347.667đ (sáu triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 10/10/2020, ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B còn phải trả tiền lãi suất quá hạn chậm trả cho Ngân hàng A theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 06/12/2016 với mức lãi suất quá hạn là 19,80%/năm trên số tiền gốc còn lại cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng A.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đặng Văn và bà Huỳnh Thị B không trả số nợ nêu trên cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên phát mãi đối với tài sản thế chấp để thu hồi nợ cụ thể:

QSD đất: Diện tích đất 13.464m^2, tại thửa 30, 77-a, tờ bản đồ số 2-2, loại đất trồng lúa và đất ở nông thôn, đất vườn, tọa lạc tại ấp Mương Quao, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số: Đ 304579 ngày 27/12/2007, đứng tên ông Đặng Văn M.

Sau khi ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B trả nợ xong cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận QSD đất số Đ 304579 ngày 27/12/2007 cho ông Đặng Văn M, bà Huỳnh Thị B và anh Đặng Văn A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đặng Văn M và bà Huỳnh Thị B phải chịu tiền án phí là 1.867.000đ (một triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.330.000đ (một triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng), theo lai thu số 0008625 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho Ngân hàng A có mặt biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/10/2020). Đối với ông Đặng Văn M, bà Huỳnh Thị B và ánh Đặng Văn A vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm